TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2024
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đức Duy

2/ Ông Nguyễn Văn Trầm

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 727/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Mộng H,** sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp TT, xã TLT, huyện CT, tỉnh TG.

- Bị đơn: **Nguyễn Hữu Tam N**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: ấp TT, xã TLT, huyện CT, tỉnh TG.

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Hữu Tam N tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2002, có đăn ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TLT, huyện CT, tỉnh TG. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân mâu thuẩn là do bất đồng quan điểm, anh N thường xuyên nhậu nhẹt về nhà la mắng vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà. Đến khoảng tháng 10/2023 chị H về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh N.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Nhựt A, sinh ngày 30/10/2003 đã trưởng thành và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 31/12/2008. Hiện cháu N đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng/tháng

- Về tài sản chung: Không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu Tam N dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định, bị đơn không thực hiện đúng theo quy định. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83,Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mộng H.

- Về con chung: Giao Nguyễn Bảo N, sinh ngày 31/12/2008 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/tháng, anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1] – Về tố tụng**: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng H có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Nguyễn Hữu Tam N dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc vì trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[**1] – Về nội dung yêu cầu:** Chị Nguyễn Thị Mộng H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hữu Tam N. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Chị H và anh N xác lập hôn nhân vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[1.2] Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa chị H và anh N đã phát sinh nhiều mâu thuẩn không thể hàn gắn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cải vả, anh N thường uống rượu không quan tâm, chăm sóc vợ con. Chị H và anh N đã không còn sống cùng nhà từ tháng 10/2023 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn. Từ đó nhận thấy mâu thuẩn giữa chị H và anh N đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với bị đơn anh Nguyễn Hữu Tam N dù đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhưng anh N cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huyền, đồng thời tại phiên tòa anh N vắng mặt chứng tỏ anh N không có ý định hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.3] Về con chung: Chị H và anh N có 02 con chung tên Nguyễn Nhựt A, sinh ngày 30/10/2003 đã trưởng thành và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 31/12/2008. Xét thấy, cả cháu N hiện đang sống cùng chị H, được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, đồng thời nguyện vọng của cháu là muốn được sống cùng chị H. Do đó, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cho cháu, tránh làm xáo trộn môi trường sống và học tập của cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu N cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở.

[1.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét yêu cầu của chị H yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo N là 1.500.000đồng/tháng. Xét thấy, anh N không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Mức cấp dưỡng chị H yêu cầu phù hợp với nhu cầu thiết yếu của cháu, khả năng của anh N và quy định tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.5] Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh N phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mộng H.

- Chị Nguyễn Thị Mộng H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Tam N.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 31/12/2008 cho chị Nguyễn Thị Mộng H tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Hữu Tam N được quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Hữu Tam N có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 31/12/2008 với mức cấp dưỡng là 1.500.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0010635 ngày 30/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Hữu Tam N phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Tân Lý Tây;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Chinh